

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 391/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị T sinh năm 1982; trú tại: Số 103/3, đường Đ, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông Lê Văn S sinh năm 1982; trú tại: Ấp H, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào các Điều 147; 212; 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55; 58; 71 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị T và ông Lê Văn S.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung: Giao bà Lê Thị T trực tiếp nuôi con chung tên Lê Đình An T sinh ngày 08/5/2014 cho đến ngày con chung thành niên (đủ 18 tuổi).
 - Về cấp dưỡng: Ông Lê Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về án phí: Bà Lê Thị T nhận chịu 150.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0000482 ngày 25/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả cho bà Lê Thị T 150.000 đồng tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- UBND xã N, huyện G,
- tỉnh Kiên Giang (số 152 quyền số 01/2012);
- Lưu: HS, AV.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phụng Diễm